

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2)  
thuộc Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Bình Định

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 696/TTr-STC ngày 30/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với nội dung như sau:**

- Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2) thuộc Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Mỹ, Hoài Ân, An Lão, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt Dự án: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): 20/12/2018 - 22/4/2022.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

**1. Chi phí đầu tư:**

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán phê duyệt
<b><u>Tổng cộng chi phí</u></b>	<b><u>235.716.618.000</u></b>	<b><u>224.081.697.000</u></b>
<b>1 Chi phí bồi thường, GPMB</b>	<b>3.277.933.000</b>	<b>3.277.933.000</b>

<b>2</b>	<b>Chi phí xây dựng, thiết bị</b>	<b>190.284.004.000</b>	<b>196.391.952.000</b>
	<i>Chi phí xây dựng</i>	<i>182.224.177.000</i>	
	<i>Chi phí thiết bị</i>	<i>8.059.827.000</i>	
*	<b>Chi tiết:</b>		
-	<b>Gói thầu số 11: Thi công xây dựng 03 hồ chứa nước Cự Lễ, Lỗ Môn và Hồ Cùng</b>		<b>23.697.533.000</b>
+	Xây lắp, thiết bị		22.778.587.000
.	Hồ Cự Lễ		7.625.721.000
.	Hồ Lỗ Môn		10.751.024.000
.	Hồ Hồ Cùng		4.401.842.000
+	Hạng mục chung		717.927.000
.	Hồ Cự Lễ		241.681.424
.	Hồ Lỗ Môn		337.911.122
.	Hồ Hồ Cùng		138.334.454
+	Bảo hiểm công trình xây dựng		201.019.000
.	Hồ Cự Lễ		67.670.576
.	Hồ Lỗ Môn		94.614.878
.	Hồ Hồ Cùng		38.733.546
-	<b>Gói thầu số 12: (C1-BD-GDD2-W2): Thi công xây dựng 05 hồ chứa nước (gồm 2 lô: Lô 01: Hồ Hóc Tranh, Kim Sơn và Mỹ Đức; Lô 02: Đá Bàn, Giao Hội)</b>		<b>75.583.593.000</b>
+	Xây lắp, thiết bị		72.974.368.853
.	Hồ Hóc Tranh		8.537.718.255
.	Hồ Kim Sơn		13.687.752.477
.	Hồ Mỹ Đức		15.827.236.460
.	Hồ Đá Bàn		18.226.715.333
.	Hồ Giao Hội		16.694.946.328
+	Hạng mục chung		1.991.504.627
.	Hồ Hóc Tranh		262.188.139
.	Hồ Kim Sơn		392.137.750
.	Hồ Mỹ Đức		415.443.123
.	Hồ Đá Bàn		481.082.588
.	Hồ Giao Hội		440.653.027
+	Bảo hiểm công trình xây dựng		617.719.520
.	Hồ Hóc Tranh		75.568.606

. Hồ Kim Sơn		118.579.773
. Hồ Mỹ Đức		128.825.417
. Hồ Đá Bàn		153.837.079
. Hồ Giao Hội		140.908.645
<b><i>Gói thầu số 13: (C1-BD-GĐ2-W3): Thi công XD 05 hồ chứa nước (gồm 2 lô: Lô 01: An Tường, Núi Miếu và thiết bị quan trắc; Lô 02: Trinh Vân, Suối Rùn và Hưng Long)</i></b>		<b>75.226.201.000</b>
+ Xây lắp, thiết bị		72.832.468.866
. Hồ An Tường		14.409.410.000
. Hồ Núi Miếu và thiết bị quan trắc		17.570.025.000
. Hồ Trinh Vân		13.738.363.000
. Hồ Suối Rùn		19.679.303.009
. Hồ Hưng Long		7.435.367.857
+ Hạng mục chung		1.840.740.134
. Hồ An Tường		332.253.000
. Hồ Núi Miếu và thiết bị quan trắc		473.313.000
. Hồ Trinh Vân		338.215.000
. Hồ Suối Rùn		505.839.600
. Hồ Hưng Long		191.119.534
+ Bảo hiểm công trình xây dựng		552.992.000
. Hồ An Tường		98.055.000
. Hồ Núi Miếu và thiết bị quan trắc		139.685.000
. Hồ Trinh Vân		103.000.000
. Hồ Suối Rùn		154.048.391
. Hồ Hưng Long		58.203.609
<b><i>Gói thầu số 23: (C1-BD-GĐ2-W4): Thi công xây dựng 02 hồ chứa Hồ Trạch và Cây Me</i></b>		<b>21.884.625.000</b>
+ Xây lắp, thiết bị		21.674.712.000
. Hồ Hồ Trạch		14.170.069.000
. Hồ Cây Me		7.504.643.000
+ Bảo hiểm công trình xây dựng		209.913.000
. Hồ Hồ Trạch		141.606.000
. Hồ Cây Me		68.307.000
<b>3 Chi phí quản lý dự án</b>	<b>2.997.838.000</b>	<b>2.997.837.000</b>

<b>4</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>20.673.585.000</b>	<b>20.353.178.000</b>
-	<b>Giai đoạn dự án đầu tư</b>	<b>10.674.084.000</b>	<b>10.429.250.000</b>
+	<b>Gói thầu: C1-BD-GD2-CS1: Tư vấn báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập</b>	6.572.899.000	6.572.899.000
	<i>Giá trị được hình thành tài sản và phân bổ vào tài sản các hồ</i>	5.947.274.000	5.947.274.000
	<i>Giá trị không hình thành nên tài sản (hồ Nhà Hồ và hồ Hóc Thánh)</i>	625.625.000	625.625.000
+	<b>Gói thầu số 15: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo an toàn đập bổ sung 2 hồ chứa (hồ Hồ Trạch và Cây Thích) (Chỉ quyết toán Hồ Hồ Trạch)</b>	403.289.000	241.135.000
	<i>Hồ Hồ Trạch</i>	241.135.000	241.135.000
	<i>Hồ Cây Thích (không quyết toán vào dự án)</i>	162.154.000	
+	<b>Gói thầu số 17: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo an toàn đập hồ chứa nước Cây Me</b>	210.037.000	210.037.000
+	<b>Gói thầu: C1-BD-GD-CS2: Tư vấn các chính sách an toàn</b>	2.557.449.000	2.557.449.000
+	<b>Gói thầu số 16: Tư vấn Báo cáo bổ sung chính sách an toàn 2 hồ chứa (hồ Hồ Trạch và Cây Thích) (Chỉ quyết toán hồ Hồ Trạch)</b>	389.430.000	306.750.000
	<i>Hồ Hồ Trạch</i>	306.750.000	306.750.000
	<i>Hồ Cây Thích (không quyết toán vào dự án)</i>	82.680.000	
+	<b>Gói thầu số 18: Tư vấn Báo cáo chính sách an toàn hồ chứa nước Cây Me</b>	245.250.000	245.250.000
+	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập	120.028.000	120.028.000
+	Lập hồ sơ mời quan tâm và đánh giá hồ sơ quan tâm gói thầu C1-BD-GD2-CS1: Tư vấn báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập	5.975.000	5.975.000
+	Lập hồ sơ đề xuất và đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu C1-BD-GD2-CS1: Tư vấn báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập	11.950.000	11.950.000

+ Lập hồ sơ mời quan tâm và đánh giá hồ sơ quan tâm gói thầu C1-BD-GD2-CS1: Tư vấn các chính sách an toàn	2.324.000	2.324.000
+ Lập hồ sơ mời đề xuất và đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu C1-BD-GD2-CS1: Tư vấn các chính sách an toàn	4.649.000	4.649.000
+ Giám sát công tác khảo sát giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi	140.046.000	140.046.000
+ Giám sát khảo sát giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi (hồ Hồ Trạch và Cây Me)	10.758.000	10.758.000
<b>- Giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công</b>	<b>9.999.501.000</b>	<b>9.923.928.000</b>
+ <b>Gói thầu số 3:</b> (C1-BD-GD2-CS3): Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán 10 hồ chứa (Kim Sơn, Mỹ Đức, Hóc Tranh, Hưng Long, Giao Hội, Đá Bàn, Suối Rùn, Trinh Vân, An Tường, Núi Miếu) và lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp cho 4 hồ lớn (Đá Bàn, Mỹ Đức, An Tường và Núi Miếu)	4.992.840.000	4.992.840.000
+ <b>Gói thầu số 1:</b> Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán 3 hồ chứa (Cự Lễ, Lỗ Môn, Hồ Cùng)	1.240.881.000	1.240.881.000
+ <b>Gói thầu số 19:</b> Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán 2 hồ chứa nước Hồ Trạch và Cây Me	773.384.000	773.384.000
+ Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn	11.547.000	11.547.000
+ Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng	50.000.000	50.000.000
+ Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thiết bị	14.538.000	14.538.000
+ <b>Gói thầu số 22:</b> Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị 02 hồ chứa Hồ Trạch và Cây Me	45.492.000	45.492.000
+ <b>Gói thầu số 4:</b> (C1-BD-GD2-CS4): Tư vấn giám sát thi công xây dựng và thiết bị 15 hồ chứa nước	2.338.924.000	2.338.924.000
+ <b>Gói thầu số 20:</b> Tư vấn giám sát thi công xây dựng và thiết bị 2 hồ chứa nước Hồ Trạch và Cây Me	318.448.000	318.448.000

+	Giám sát công tác khảo sát xây dựng	163.447.000	87.874.000
+	<b>Gói thầu số 7:</b> Dịch tài liệu sang tiếng anh	50.000.000	50.000.000
<b>5</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>7.414.749.000</b>	<b>1.060.797.000</b>
-	Thẩm định dự án đầu tư	24.371.000	24.371.000
-	Bảo hiểm công trình XD	1.581.644.000	
-	<b>Gói thầu số 10:</b> Kiểm toán	465.197.000	465.197.000
-	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	441.071.000	218.937.000
-	Thẩm định thiết kế kỹ thuật và dự toán	39.024.000	39.024.000
-	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công bổ sung lần 1	93.000	92.500
-	Thẩm định dự toán bổ sung lần 1	87.000	86.500
-	Thẩm định thiết kế thiết kế bản vẽ thi công bổ sung lần 2	852.000	852.000
-	Thẩm định dự toán bổ sung lần 2	796.000	796.000
-	Thẩm định hồ sơ mời thầu tư vấn	2.886.000	2.886.000
-	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn	2.886.000	2.886.000
-	Thẩm định hồ sơ mời thầu xây lắp	50.000.000	50.000.000
-	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	50.000.000	50.000.000
-	Thẩm định hồ sơ mời thầu xây lắp bổ sung (hồ Hồ Trạch và Cây Me)	11.373.000	11.373.000
-	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp bổ sung (hồ Hồ Trạch và Cây Me)	11.373.000	11.373.000
-	Hạng mục chung		
+	Chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công	1.597.687.000	
+	Một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	2.952.486.000	
-	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	18.000.000	18.000.000
-	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (bổ sung)	18.000.000	18.000.000
-	Khảo sát thăm dò, phát hiện tổ mối (hồ Hưng Long)	124.585.000	124.585.000
-	Thẩm định đơn giá thay thế	18.485.000	18.485.000
-	Thẩm định giá thiết bị	1.100.000	1.100.000

-	Thẩm định giá thiết bị (bổ sung)	2.753.000	2.753.000
<b>6</b>	<b>Chi dự phòng</b> (Dự phòng cho khối lượng phát sinh)	11.068.509.000	

## 2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn đã thu hồi so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt
1	2	3	4	5	6	7
<b>Tổng số</b>	<b>235.716.618</b>	<b>224.081.697</b>	<b>224.273.084</b>	<b>218.937</b>	<b>66.052</b>	<b>344.272</b>
<b>1. Vốn đầu tư công</b>			<b>224.273.084</b>			
- <i>Nguồn vốn Ngân hàng thế giới WB</i>			<b>212.943.981</b>			
+ Cấp phát			159.707.984			
+ Vay lại			53.235.997			
- <i>Ngân sách tỉnh</i>			<b>8.945.875</b>			
+ Cấp quyền SDD			3.768.302			
+ Tăng thu 2015 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2016			20.342			
+ Đầu tư tập trung			2.483.471			
+ Nguồn thu tiền SDD			2.673.760			
- <i>Ngân sách huyện Tây Sơn (Nguồn thu tiền sử dụng đất)</i>			<b>472.000</b>			
- <i>Ngân sách huyện Phù Cát (Nguồn thu tiền sử dụng đất)</i>			<b>45.228</b>			
- <i>Ngân sách huyện Phù Mỹ (Đầu tư tập trung)</i>			<b>1.466.000</b>			

<b>- Ngân sách huyện Hoài Ân</b> (Nguồn thu tiền sử dụng đất)			<b>400.000</b>			
Trong đó:						
Chi phí xây dựng và thiết bị	196.391.952	196.481.869			66.052	23.865
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	20.353.178	20.673.585				320.407
Chi phí khác	1.060.797	841.860	218.937			

### 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b><u>223.456.072.000</u></b>	<b><u>223.456.072.000</u></b>
<b>1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)</b>			<b>223.456.072.000</b>	<b>223.456.072.000</b>
1.1 Hồ Cự Lễ			9.102.133.725	9.102.133.725
1.2. Hồ Lỗ Môn			13.170.438.191	13.170.438.191
1.3 Hồ Hố Cùng			5.367.412.088	5.367.412.088
1.4. Hồ Hóc Tranh			10.476.339.794	10.476.339.794
1.5. Hồ Kim Sơn			16.116.539.352	16.116.539.352
1.6. Hồ Mỹ Đức			18.511.931.924	18.511.931.924
1.7. Hồ Đá Bàn			21.302.076.586	21.302.076.586
1.8. Hồ Giao Hội			20.192.531.067	20.192.531.067
1.9. Hồ An Tường			17.034.050.890	17.034.050.890
a. Phần xây lắp và thiết bị quan trắc			14.615.855.583	14.615.855.583
b. Phần xây lắp đường quản lý vận hành			2.418.195.307	2.418.195.307
1.10. Hồ Núi Miếu			18.135.168.381	18.135.168.381
1.11. Hồ Trinh Vân			16.135.008.215	16.135.008.215
a. Phần xây lắp và thiết bị quan trắc			15.012.241.247	15.012.241.247
b. Phần xây lắp đường quản lý vận hành			1.122.766.968	1.122.766.968



1.12. Hồ Suối Rùn			23.047.582.787	23.047.582.787
1.13. Hồ Hưng Long			8.927.701.321	8.927.701.321
1.14. Hồ Hồ Trạch			16.493.513.438	16.493.513.438
1.15. Hồ Cây Me			8.896.740.570	8.896.740.570
1.16. Trạm giám sát trung tâm thuộc hạng mục thiết bị quan trắc tự động			546.903.671	546.903.671
<b>2. Tài sản ngắn hạn</b>				

**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 625.625.000 đồng.**

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

2.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 625.625.000 đồng (Tur vấn báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập hồ Nhà Hồ và hồ Hóc Thánh do 02 hồ này không thi công vì không đáp ứng đủ yêu cầu của nhà tài trợ).

**5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không**

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>224.081.697.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đã được thanh toán</b>	<b>224.273.084.000</b>	
a	<i>Nguồn vốn Ngân hàng thế giới WB</i>	<b>212.943.981.000</b>	
-	Cấp phát	159.707.984.000	
-	Vay lại	53.235.997.000	
b	<i>Ngân sách tỉnh</i>	<b>8.945.875.000</b>	
-	Cấp quyền sử dụng đất	3.768.302.000	
-	Tăng thu 2015 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2016	20.342.000	
-	Đầu tư tập trung	2.483.471.000	
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất	2.673.760.000	
c	<i>Ngân sách huyện Tây Sơn (Nguồn thu tiền sử dụng đất)</i>	<b>472.000.000</b>	
d	<i>Ngân sách huyện Phù Cát (Nguồn thu tiền sử dụng đất)</i>	<b>45.228.000</b>	
e	<i>Ngân sách huyện Phù Mỹ (Đầu tư tập trung)</i>	<b>1.466.000.000</b>	
g	<i>Ngân sách huyện Hoài Ân (Cấp quyền sử dụng đất)</i>	<b>400.000.000</b>	

<b>2</b>	<b>Vốn đã được thu hồi</b>	<b>66.052.000</b>	
<b>3</b>	<b>Vốn còn phải thu hồi</b>	<b>344.272.000</b>	
<b>4</b>	<b>Vốn chưa được thanh toán</b>	<b>218.937.000</b>	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 20/6/2022 (ngày lập báo cáo quyết toán) là:

- Tổng nợ phải thu:	344.272.000 đồng
+ Chi phí xây dựng, thiết bị:	23.865.000 đồng
+ Chi phí tư vấn:	320.407.000 đồng
<i>Gói thầu số 15: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo an toàn đập bổ sung 2 hồ chứa (hồ Hồ Trạch và Cây Thích):</i>	<i>162.154.000 đồng</i>
<i>Gói thầu số 16: Tư vấn Báo cáo bổ sung chính sách an toàn 2 hồ chứa (hồ Hồ Trạch và Cây Thích):</i>	<i>82.680.000 đồng</i>
<i>Giám sát công tác khảo sát xây dựng</i>	<i>75.573.000 đồng</i>
- Tổng nợ phải trả:	218.937.000 đồng
+ Chi phí khác (Thẩm tra phê duyệt quyết toán):	218.937.000 đồng

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

<b>Tên Tài sản</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>	<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	<b>223.456.072.000</b>	
1.1. Hồ Cự Lễ	9.102.133.725	Phòng Kinh tế thị xã Hoài Nhơn
1.2. Hồ Lỗ Môn	13.170.438.191	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tây Sơn
1.3. Hồ Hồ Cùng	5.367.412.088	Sở Nông nghiệp và PTNT
1.4. Hồ Hóc Tranh	10.476.339.794	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện An Lão
1.5. Hồ Kim Sơn	16.116.539.352	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hoài Ân
1.6. Hồ Mỹ Đức	18.511.931.924	Sở Nông nghiệp và PTNT
1.7. Hồ Đá Bàn	21.302.076.586	Sở Nông nghiệp và PTNT
1.8. Hồ Giao Hội	20.192.531.067	Phòng Kinh tế Thị xã Hoài Nhơn
1.9. Hồ An Tường	17.034.050.890	
<i>a. Phần xây lắp và thiết bị quan trắc</i>	<i>14.615.855.583</i>	<i>Sở Nông nghiệp và PTNT</i>
<i>b. Phần xây lắp đường quản lý vận hành</i>	<i>2.418.195.307</i>	<i>UBND huyện Phù Mỹ</i>
1.10. Hồ Núi Miếu	18.135.168.381	Sở Nông nghiệp và PTNT
1.11 Hồ Trinh Vân	16.135.008.215	

a. Phần xây lắp và thiết bị quan trắc	15.012.241.247	Sở Nông nghiệp và PTNT
b. Phần xây lắp đường quản lý vận hành	1.122.766.968	UBND huyện Phù Mỹ
1.12. Hồ Suối Rùn	23.047.582.787	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hoài Ân
1.13. Hồ Hưng Long	8.927.701.321	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện An Lão
1.14. Hồ Hồ Trạch	16.493.513.438	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phù Mỹ
1.15. Hồ Cây Me	8.896.740.570	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phù Mỹ
1.16. Trạm giám sát trung tâm thuộc hạng mục thiết bị quan trắc tự động	546.903.671	Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT
2. Tài sản ngắn hạn		

**Điều 4.** Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Tây Sơn, An Lão, Hoài Ân, Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *ru*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K17 *ru*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**